

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2022

“V/v ly hôn giữa
Chị Loan E và anh Đ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng— Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Loan E, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Diệp Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 03, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Loan E trình bày:

Được sự giới thiệu của người quen chị và anh Đ tìm hiểu nhau gần 1 năm tiến tới hôn nhân vào năm 2014, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 07/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng và chị chồng. Chung sống được vài tháng thì chị và gia đình chồng phát sinh mâu thuẫn những chuyện sinh hoạt trong gia đình, cụ thể: cha chồng thường xuyên

uống rượu dùng lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ chị Loan E. giữa chị và mẹ chồng không hợp nhau trong cách nấu ăn, nhiều lần mẹ chồng không vừa ý, tuy không cự cãi với chị nhưng có những lời nói ra vào khó nghe, còn anh Đ thường xuyên uống rượu không lo làm ăn. Nhiều lần chị Loan E bỏ về nhà cha mẹ sống. Từ đó, chị chồng xúc phạm đến chị và nói với người khác cha chị Loan E không biết dạy con, chị Loan E biết được nên cự cãi với chị chồng. Sau khi sinh con, chị Loan E và anh Đ ra sống riêng, anh Đ vẫn chứng nào tật nấy vẫn uống rượu, mỗi lần uống rượu về anh Đ kiểm chuyện cự cãi với chị và nhiều lần đánh chị. Khoảng năm 2018 chị biết anh Đ chơi cờ bạc (tài xỉu) chị khuyên nhưng anh Đ nói sinh sữa kiếm thêm tiền, nhưng càng ngày anh càng nợ nần, vợ chồng tiếp tục cự cãi.

Ngoài ra, chị Loan E phát hiện anh Đ nói chuyện tình cảm với người phụ nữ khác qua điện thoại, nhưng do lần đầu tiên biết được nên chị tha thứ cho anh Đ. Đến năm 2021 khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, chị thường thấy anh Đ nhắn tin, điện thoại cho người phụ nữ khác, chị ghen nên cự cãi và bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. anh Đ uống rượu vào sang nhà đánh chị Loan E gây thương tích nặng, dùng lời lẽ thiếu văn hóa nhục mạ chị. Từ đó vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân chị Loan E yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý với điều kiện chị phải giao chiếc xe gắn máy cho anh Đ thì anh đồng ý ly hôn. Sau khi chị Loan E giao xe cho anh thì anh bỏ đi đến nay, chị yêu cầu anh ký tên ly hôn anh nói để Tòa án tự giải quyết, anh không đến Tòa án.

Mâu thuẫn của vợ chồng cha mẹ hai bên đều biết. Cha mẹ chị Loan E đã mất vào năm 2019. Cha mẹ chồng biết vợ chồng ly thân nhưng không hàn gắn, có lần cha mẹ chồng còn xúi vợ chồng ly hôn.

Nay chị không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu được ly hôn với anh Diệp Văn Đ.

Về con chung: Có một con chung tên Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 28/8/2015, hiện nay các con đang sống với anh Đ, theo đơn yêu cầu khởi kiện, chị Loan E yêu cầu được nuôi cháu K. Nay chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu giao con cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị Loan E không cấp dưỡng cho con, khi nào chị có tiền sẽ gửi cho cháu K.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ phải thu, phải trả: Không.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Lê Thị Kim V là mẹ ruột của anh Diệp Văn Đ cho biết: Quá trình chung sống chị E và anh Đ thường xuyên cự cãi những chuyện sinh hoạt gia đình. Giữa chị E và mẹ chồng cũng có lời qua tiếng lại do chị E không nghe lời cha mẹ chồng. Chị E và anh Đ có một con chung tên Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 28/8/2015. Hiện nay cháu K đang sống với anh Đ

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định phân công thẩm phán giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Diệp Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa lần thứ 2, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Loan E và anh Diệp Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, anh Đ không lo làm ăn, chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu kiếm chuyện cự cãi và đánh chị E. Ngoài ra, chị E nghi ngờ anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, anh Đ đánh chị Loan E. Anh Đ yêu cầu chị E giao xe máy cho anh thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau... Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...”. Thế nhưng anh chị không còn tin tưởng, thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nguyên đơn chị Lê Thị Loan E và anh Diệp Văn Đ là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Loan E yêu cầu tiếp tục giao con chung Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 28/8/2015 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K sống với anh Đ từ khi anh chị ly thân, được anh K cho ăn học đầy đủ và cháu K có nguyện vọng sống với anh Đ. Nên căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị tòa án tiếp tục giao cháu K cho anh Đ nuôi dưỡng. Chị E không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án, nên không xE xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xE xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Loan E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Loan E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Loan E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Đ với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt khi tòa án xét xử. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: XE xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Chị E và anh Đ tiến tới hôn nhân năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi vợ chồng bắt đầu chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên uống rượu không lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi những chuyện sinh hoạt gia đình. Năm 2018 anh Đ chơi cờ bạc, chị khuyên nhưng anh không sửa đổi, vợ chồng càng mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2021, chị E nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm cho hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, anh chị ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh chị mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau. Anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, lại cờ bạc, rượu chè và có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Nhiều lần Tòa án triệu tập anh Đ đến hòa giải nhưng anh không tham dự, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên yêu cầu ly hôn của chị Loan E là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị Lê Thị Loan E được ly hôn với anh Diệp Văn Đ

[2.2] Về con chung: Chị Loan E yêu cầu tiếp tục giao con chung Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 28/8/2015 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K sống với anh Đ từ khi anh chị ly thân, được anh K cho ăn học đầy đủ và cháu K có nguyện vọng sống với anh Đ. Để đảm bảo môi trường phát triển của các con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cháu K cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đ không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con, nên chị E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Loan E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Loan E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Không.

[2.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Loan E xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5] Về án phí sơ thẩm, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Lê Thị Loan E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Loan E được ly hôn với anh Diệp Văn Đ.

2. Về con chung: Anh Diệp Văn Đ tiếp tục nuôi con chung tên Diệp Thị Ngọc K, sinh ngày 28/8/2015, hiện nay cháu K đang sống với anh Đ. Chị Loan E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Loan E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Loan E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: không

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Loan E xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ

chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Loan E phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005139 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Đ không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rỡ

